TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2019/HS-ST
Ngày 04/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Thương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Bá Thành**

2. Ông **Lò Văn Mấng**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Quàng Thị Thu** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà:*** Bà **Vì Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn C**; Tên gọi khác: Tuấn; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 13/5/1982 tại tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Th D, xã B Ng, huyện V X, tỉnh H G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Bố đẻ: Nông Văn Th- Sinh năm: 1960; Mẹ đẻ: Bàn Thị M- Sinh năm: 1958, đều trú tại: B L, xã K L, huyện V X, tỉnh H G; Vợ: Đinh Thị L– Sinh năm: 1985 (không đăng ký kết hôn), Hiện trú tại: Th D, xã B Ng, huyện V X, tỉnh H G; Bị cáo chưa có con. Tiền án: Có 05 tiền án cụ thể: Ngày 29/9/2008 bị Tòa án Vi Xuyên, tỉnh Hà Giang xử 24 tháng tù về tôi Trộm cắp tài sản, bản án trên chưa nộp án phí hình sự. Ngày 26/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, xử phạt 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 29/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 19/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 16/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 04 bản án buộc Công phải chấp hành 09 năm tù; Tiền sự: Không.

Bị cáo Nông Văn C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/9/2018 đến ngày 02/10/2018, từ ngày 26/10/2018 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên Phủ.

*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1984; trú tại Trại giam N T, xã N T, huyện Đ B (vắng mặt có lý do);

2. Ông Lường Tiến L, sinh năm 1985; trú tại Trại giam N T, xã N T, huyện Đ B (vắng mặt có lý do);

*. Người làm chứng:

Ông Tòng Xuân N, sinh năm 1996; trú tại Trại giam N T, xã N T, huyện Đ B (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 13/10/2016, anh Nguyễn Hữu V (cán bộ quản giáo Trại giam N T) và anh Tòng Xuân N (chiến sỹ bảo vệ Trại giam N T) đưa Nông Văn C cùng 22 phạm nhân khác đi từ điểm lẻ của Trại giam N T thuộc đội 19, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên lên Trường mầm non 20/10 thuộc tổ 28, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để lao động. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Vinh tập chung điểm danh đủ 23 phạm nhân và gọi cho anh Lường Tiến L (lái xe của trại giam) đến đưa phạm nhân quay lại điểm lẻ, nhưng do xe bị hỏng nên anh Lâm không đến được, anh Vinh đã tập chung phạm nhân vào một phòng trong khuôn viên trường 20/10 và giao cho anh Nam canh gác đến 12 giờ thì đổi ca cho anh Vinh. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, anh Vinh đi vệ sinh nhưng không giao phạm nhân cho anh Nam canh gác. Lúc này, Nông Văn C đi ra khỏi phòng, không thấy cán bộ quản giáo nên Công đã bỏ trốn đến các tỉnh Yên Bái, Bắc Kạn, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang nhằm mục đích không phải tiếp tục thi hành án. Trại giam N T đã ra quyết định truy nã, đến ngày 29/9/2018 thì Công bị bắt giữ.

Cáo trạng số 01/CT-VKSTPĐBP ngày 03/12/2018 của VKSND nhân dân thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nông Văn C ra trước Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử về tội "Trốn khi đang bị áp giải, theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Công từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 08 năm 02 tháng đến 08 năm 08 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy

tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với cáo trạng truy tố cũng như vật chứng thu giữ.

[**1**] Xét hành vi phạm tội: Nông Văn C là một phạm nhân đang trong quá trình chấp hành thời gian cải tạo tại Trại giam N T, tỉnh Điện Biên thuộc Tổng cục VIII - Bộ Công an. Ngày 26/8/2014, Công bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 29/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 19/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 16/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 04 bản án buộc Công phải chấp hành 09 năm tù.

Với mức án đã xét xử đối với bị cáo thì bị cáo cần phải tích cực cải tạo, lập thành tích suất sắc để được sớm giảm mức hình phạt đã tuyên trở về với gia đình, cộng đồng làm người có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo lại lựa chọn sự trở về với xã hội bằng cách vi phạm nội quy, quy chế của Trại giam, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo Trại giam, cán bộ bảo vệ của Trại giam để bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự quản lý của Trại giam và được thực hiện bằng lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo còn làm mất uy tín của cơ quan quản lý phạm nhân, mất uy tín của cán bộ quản giáo trực tiếp quản lý phạm nhân, làm ảnh hưởng đến tư tưởng cải tạo của các phạm nhân khác đang cải tạo trong Trại giam. Sau khi huy động lực lượng truy bắt, Trại giam N T đã hoàn thành nhiệm vụ truy nã bị cáo.

[**2**] Xét tính chất mức độ tội phạm thì thấy rằng: Bị cáo Nông Văn C được đưa đến Trại giam N T để chấp hành hình phạt tù, đến ngày 23/10/2016 bị cáo Công bỏ trốn. Bị cáo thực hiện hành vi trốn trại đơn phương thông qua việc lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo Trại giam. Do vậy tính chất tội phạm của bị cáo là ít nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự Trốn khi đang bị áp giải, theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 6 tháng đến 3 năm tù. Để làm gương cho những phạm nhân khác đang có ý định thực hiện hành vi, cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc để làm gương cho các đối tượng đang và sẽ có hành vi tương tự. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm và bị điều tra, truy tố, xét xử về Trốn khi đang bị dẫn giải theo quy định tại Điều 386 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình

Khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đang bị tạm giữ, tạm giam, áp giải, xét xử hoặc chấp hành án phạt tù mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Bị cáo phạm tội trước ngày 01/01/2018 là ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nhưng quy định về tội Trốn khi đang bị dân giải có lợi hơn cho người phạm tội nên áp dụng quy định khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc hội , Điều 386 BLHS năm 2015 khi xét xử đối với bị cáo Công.

Tính đến khi bỏ trốn, bị cáo đã chấp hành được 02 năm 04 tháng tù. Bị cáo còn phải chấp hành 06 năm 08 tháng tù của các bản án trước. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 29/9/2018.

[**3**]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo được sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân thuần túy, trước khi thực hiện hành vi trốn trại, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân các tỉnh Hà Giang, Lai Châu, Sơn La, Tuyên Quang xét xử, tổng hợp hình phạt là 09 năm tù. Các Bản án này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm", chưa được xóa án tích lại phạm tội mới với lỗi cố ý do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tình tiết này được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người công dân tốt. HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[**4**] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 45.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobisto màn hình cảm ứng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo vào ngày 28/11/2018. Xét việc trả lại có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyễn Hữu V, Tòng Xuân N thiếu trách nhiệm trong canh gác để phạm nhân trốn nhưng không đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Trại giam N T đã xử lý kỷ luật nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[**5**] Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 386 ; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội tuyên bị cáo Nông Văn C phạm tội "Trốn khi đang bị áp giải", phải chịu hình phạt 18 (mười tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với phần hình phạt còn phải chấp hành tại bản án số 02/2015/HSST ngày 16/01/2015 là 06 năm 08 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành 08 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 29/9/2018.

Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 28/11/2018

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nông Văn C chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/01/2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Bạch Ngọc, H. Vi Xuyên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điên Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Him Lam;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điên Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;

Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIỆN TÒA

Trần Thị Thương Huyền